

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:154/2017/HSST

Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thanh Nhạn
2. Ông Vũ Việt Phương

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiên Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Sỹ T - sinh ngày 19/7/1985; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Hồ Sỹ N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1944; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 11/2010 đến tháng 11/2012, T bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội số 04, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2017 đến ngày 13/5/2017 chuyển tạm giam; Bị cáo có mặt.

- Những người tham gia tố tụng:

1. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn T, xã Việt T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. *Người làm chứng:*

2.1. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: SN 316, đường L, tổ 05, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
Vắng mặt.

2.2. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950

Nơi cư trú: SN 04, ngõ 50, đường N, tổ 33, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/5/2017, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện Hồ Sỹ T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29.739 – X2 dừng xe trước cửa quán cà phê Bùi Gia, tổ 35, phường Trần Lãm có biểu hiện liên quan đến hoạt động tội phạm ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra đối với T. Trước sự chứng kiến của người làm chứng là anh Nguyễn Mạnh T và ông Phạm Mạnh H, Tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nilon màu đen, Tổ công tác mở kiểm tra bên trong là 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra người T, thu tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 ví màu đen, bên trong có 100.000 đồng. Kiểm tra chiếc xe mô tô T điều khiển không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 153/KLGD-PC54 ngày 07/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Hồ Sỹ T là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 13,7975 gam*”

Bản cáo trạng số 159/KSĐT ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Hồ Sỹ T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hồ Sỹ T khai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/5/2017, T đi xe khách từ Thái Bình đến bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội. Khi đi vào khu vệ sinh của bến xe T gặp một người nam giới không quen biết, T mua của người này 5.000.000 đồng được một gói ma túy gói bằng túi nilon màu đen, T cất gói ma túy vào túi quần bên phải T đang mặc, rồi thuê xe taxi về nhà bạn của T là anh Phạm Văn T. Sau đó T mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 29.739 – X2 của anh Phạm Văn T rồi điều khiển xe từ Hà Nội về nhà T. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/5/2017, T điều khiển xe mô tô của anh Phạm Văn T và mang theo gói

ma túy với mục đích tìm người mua để bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực trước cửa quán cà phê Bùi Gia thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. T đồng ý về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm h Khoản 2, Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2017. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo 01 chiếc ví màu đen và số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến tội phạm;

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29.739 – X2, bị cáo mượn của anh Phạm Văn T. Qua điều tra, xác định chiếc xe trên không có thông tin đăng ký nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tách ra để xử lý sau.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 06/5/2017, Hồ Sỹ T dùng số tiền 5.000.000 đồng để mua của một người không quen biết tại khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội một gói ma túy, loại ma túy là Hêrôin, có trọng lượng là 13,7975 gam, mục đích mua ma túy là để bán kiếm lời. Ngày 07/5/2017, khi bị cáo đang mang ma túy đi để tìm người bán ma túy

thì bị lực lượng Cảnh sát phát hiện và bắt quả tang. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 – Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

h, Hêrôin có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: hành vi của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, tàng trữ trái phép trong người lượng ma túy lớn 13,7975 gam Hêrôin mục đích để bán kiếm lợi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Theo hồ sơ, bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ bị cáo T) khai: bà H tham gia Đội thanh niên xung phong đánh Mỹ cứu nước từ năm 1966 đến năm 1968, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nhưng do thiên tai nên các giấy tờ liên quan đã bị mất, đồng thời Hội cựu Thanh niên xung phong xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình xác định bà Nguyễn Thị H đang được hưởng chế độ của người có công với cách mạng. Vì vậy, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng*”, xét bị cáo Hồ Sỹ T tàng trữ trái phép chất ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc ví màu đen và số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo nhưng trong quá trình điều tra, xét xử thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29.739 – X2, bị cáo mượn của anh Phạm Văn T, anh Tiến không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Qua điều tra, xác định chiếc xe trên không có thông tin đăng ký nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tách ra để xử lý sau là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Hồ Sỹ T nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Sỹ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng Điều 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 194; Điều 1, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/5/2017. Phạt tiền bị cáo 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 153/KLGD để tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc ví màu đen và 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 31/8/2017).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29.739 – X2 của anh Phạm Văn T, qua xác minh xác định chiếc xe trên không có thông tin đăng ký nên việc Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Thái Bình tách ra để giải quyết sau là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Hồ Sỹ T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Sỹ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/9/2017. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND xã Việt Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

Đỗ Thị Hà